

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày 19 tháng 11 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG – TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Khang

Ông Nguyễn Thế Lực

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2019/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1999; sinh trú quán: Thôn Đ - xã P - huyện T - tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ không rõ là ai ở đâu; mẹ đẻ Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; vợ con chưa có; tiền sự; tiền án không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2019 chuyển tạm giam từ ngày 05/5/2019 cho đến nay (có mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

1- Chị Hà Thị B, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ

2- Chị Hà Thị L (tên gọi khác là L), sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm P, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ

3- Chị Phạm Thị C, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

4- Anh Thiệu Đức T, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 29/4/2019 Nguyễn Văn L trú tại thôn Đ, xã P huyện T, tỉnh Bắc Ninh đang ở quầy lễ tân tầng 01 quán cà phê giải khát A ở khu 10, thị trấn T, huyện V (do L làm chủ) thì có một người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Thanh T sinh năm 1993, trú tại xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc vào quán. Tại đây, T bảo L sắp xếp cho 01 nhân viên nữ bán dâm cho T thì L đồng ý. L bảo T đi lên tầng 03 vào phòng Massage của quán để chờ nhân viên nữ lên bán dâm đồng thời nói cho T biết là nhân viên sẽ nói cho biết giá mua dâm và thu tiền mua dâm. L đi vào phòng nghỉ của nhân viên trong quán và bảo Hà Thị L (tên gọi khác là L) sinh năm 1989, trú tại xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đi lên tầng 03 bán dâm cho khách. L đồng ý rồi đi lên phòng Massage trên tầng 03 dâm cho T, khi vào phòng thì L nói cho T biết giá mỗi lượt bán dâm là 300.000đ T đồng ý. Sau đó, L và T tự cởi quần áo đang mặc ra, L lấy 01 chiếc bao cao su còn nguyên đã chuẩn bị sẵn xé vỏ ra, lấy lõi bao cao su luồn vào dương vật đang cương cứng của T rồi cùng T quan hệ tình dục, mua bán dâm với nhau. Khoảng 10 phút sau thì T và L quan hệ tình dục xong T trả cho L 300.000đ, rồi cả hai người cùng đi xuống tầng 01, T ngồi tại phòng khách tầng 01 uống nước cùng với L còn L đi vào trong phòng nhân viên để nghỉ. Ngay sau đó, lần lượt có hai người đàn ông tự khai là Nguyễn Văn H sinh năm 1984 và Nguyễn Văn A sinh năm 1980, đều trú tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc vào quán gặp L và bảo L sắp xếp cho nhân viên nữ bán dâm cho H và A. L đồng ý rồi bảo H và A đi lên tầng 03 vào phòng Massage để chờ nhân viên lên bán dâm, đồng thời bảo H và A trả tiền cho nhân viên bán dâm là 300.000đ/lần mua dâm. L đi vào phòng nhân viên bảo L tiếp tục lên bán dâm cho A và bảo Hà Thị B sinh năm 1980, trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ lên bán dâm cho H. Khi B lên phòng thì H trả cho B tiền mua dâm 300.000đ rồi cả hai tự cởi hết quần áo của mình ra, B lấy ra 01 chiếc bao cao su còn nguyên mang theo, xé vỏ bao cao su ra lấy lõi bao cao su luồn vào dương vật đang cương cứng của H rồi cả hai cùng quan hệ tình dục mua bán dâm với nhau. A và L vào trong phòng cũng tự cởi quần áo

của mình đang mặc ra, L lấy ra 01 chiếc bao cao su còn nguyên mang theo, xé vỏ bao cao su ra lấy lõi bao cao su luồn vào dương vật đang cương cứng của A rồi cả hai cùng quan hệ tình dục mua bán dâm với nhau. Khi A với L và H với B đang quan hệ tình dục mua bán dâm với nhau thì Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn H và Hà Thị B; Nguyễn Văn A và Hà Thị L đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng Massage trên tầng 03 của quán cà phê A do Nguyễn Văn L làm chủ vật chứng thu giữ gồm:

Số tiền 300.000đ trong túi quần bên phải của Hà Thị L để trên giường; Số tiền 300.000đ trong túi quần bên phải của Hà Thị B để trên giường; 03 vỏ bao cao su đã bị xé rách, 03 lõi bao cao su đã qua sử dụng trong phòng các đối tượng đang mua bán dâm với nhau; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng của Nguyễn Văn L tại quầy lễ tân tầng 01; 01 quyển vở học sinh có đề tên GFRIEND bên trong có 06 trang có viết chữ và các con số (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn L ở từng trang) tại quầy lễ tân tầng 01.

Quá trình điều tra xác định ngày 09/4/2019, Nguyễn Văn L ký hợp đồng thuê nhà là quán cà phê giải khát A với chị Phạm Thị C có HKTT tại xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn là 01 năm với giá 4.000.000đ/tháng. Tại quán có các nhân viên nữ làm thuê cho L gồm Hà Thị L (tên gọi khác L), Hà Thị B và 04 nhân viên nữ tên là H, T, L, T nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của 04 nhân viên này. Quá trình hoạt động kinh doanh tại đây L thấy các nhân viên nữ của quán tự ý bán dâm cho khách ở tại quán nhưng không xin phép L. Đến ngày 24/4/2019, nhận thấy việc thu tiền bất chính của các nhân viên bán dâm tại quán sẽ mang lại lợi nhuận cao cho mình, nên L đã bảo các nhân viên trên nếu muốn bán dâm cho khách tại quán thì phải trả cho L tiền hoa hồng từ việc bán dâm thì các nhân viên đều đồng ý. Giữa L và các nhân viên nữ trên thống nhất với nhau là L sẽ là người sắp xếp khách mua dâm lên phòng trên tầng 03 của quán rồi bảo nhân viên lên bán dâm cho khách, giá mỗi lần bán dâm là 300.000đ số tiền này L được hưởng 100.000đ còn lại nhân viên được hưởng 200.000đ. Từ ngày 24/4/2019 đến ngày 28/4/2019 L đã sắp xếp, bố trí cho 06 nhân viên nữ trên bán dâm được 53 lần (những lần này L đều ghi chép vào 01 quyển vở học sinh đã bị cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang) và 03 lần khi bắt quả tang (L chưa kịp ghi vào vở), cụ thể gồm:

H bán sâm cho khách 05 lần và thu được của khách 1.500.000đ tiền mua sâm, số tiền này L đã thu lại của Hạnh 500.000đ còn lại 1.000.000đ thì H được hưởng. T bán sâm cho khách 10 lần và thu được của khách 3.000.000đ tiền mua sâm, số tiền này L đã thu lại của Thuý 1.000.000đ còn lại 2.000.000đ thì T được hưởng. L bán sâm cho khách 11 lần và thu được của khách 3.300.000đ tiền mua sâm, số tiền này L đã thu lại của L 1.100.000đ, còn lại 2.200.000đ thì L được hưởng. T bán sâm cho khách 10 lần và thu được của khách 3.000.000đ tiền mua sâm, số tiền này L đã thu lại của Tỉnh 1.000.000đ, còn lại 2.000.000đ thì T được hưởng. B bán sâm cho khách 12 lần và thu được của khách 3.600.000đ tiền mua sâm, số tiền này L đã thu lại của B 1.100.000đ, còn lại 2.200.000đ thì B được hưởng. Riêng 300.000đ tiền mua sâm mà B thu được của H thì đã bị Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang. L bán sâm cho khách 08 lần và thu được của khách 2.100.000đ tiền mua sâm, số tiền này L đã thu lại của L 600.000đ, còn lại 1.200.000đ thì L được hưởng. Riêng 300.000đ tiền mua sâm mà L thu được của T thì đã bị Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang, còn lần L bán sâm cho A thì A chưa kịp trả tiền đã bị bắt quả tang.

Tổng số tiền L đã thu được của 06 nhân viên nữ bán sâm trên kể từ ngày 24/4/2019 đến ngày 28/4/2019 là 5.300.000đ và L đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này, riêng ngày 29/4/2019 thì L chưa thu được tiền của nhân viên bán sâm đã bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 70/CT-VKS-VT ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “ Chứa mại sâm ” theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại sâm” thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Nguyễn Văn L vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng.

Truy thu của Nguyễn Văn L số tiền 5.300.000đ để sung vào Ngân sách nhà nước. Truy thu của Hà Thị B số tiền 2.200.000đ và của Hà Thị L số tiền 1.200.000đ để sung vào Ngân sách nhà nước và đề nghị xử lý tang vật theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người L quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản hỏi cung, lời khai của bị cáo, bản tự kiểm điểm, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật đã thu được. Như vậy có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ ngày 24/4/2019 đến 28/4/2019, tại quán cà phê A thuộc khu 10, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường do Nguyễn Văn L làm chủ. L đã tổ chức cho Hà Thị L, Hà Thị B và 04 người nữ giới tên là H, T, L và T bán dâm cho những người nam giới có nhu cầu mua dâm tổng cộng 17 lần. Mỗi lần mua bán dâm là 300.000đ L được hưởng 100.000đ còn nhân viên được hưởng 200.000đ, L thu được tổng số tiền là 1.700.000đ. Ngày 29/4/2019 L tiếp tục tổ chức cho Hà Thị L bán dâm cho Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn A, còn Hà Thị B bán dâm cho Nguyễn Văn H thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Ngoài ra quá trình điều tra Nguyễn Văn L còn khai nhận, từ ngày 24/4/2019 đến ngày 28/4/2019 L tổ chức cho 04 người nữ giới tên H, T, L và T (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) bán dâm cho những người nam giới có nhu cầu mua dâm tổng cộng 36 lần. Mỗi lần mua bán dâm là 300.000đ L được hưởng 100.000đ còn nhân viên được hưởng 200.000đ, L thu

được tổng số tiền là 3.600.000đ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ L quan và vật chứng đã thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo L đã phạm tội “Chứa mại dâm” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: a)..... c) phạm tội 02 lần trở lên;”.

Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của Nguyễn Văn L đã xâm phạm đến trật tự công cộng gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, đến đạo đức xã hội và có thể lan truyền những bệnh xã hội nguy hại đến tính mạng con người. Những năm qua Nhà nước đã xử phạt rất nghiêm khắc với loại tội này nhưng tệ nạn chứa mại dâm vẫn gia tăng, phát triển không chỉ ở những nơi tập chung đông dân cư mà còn lan rộng tới các vùng quê với các thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, vì vậy phải xét xử thật nghiêm minh để đấu tranh ngăn chặn loại tội phạm này.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L là người nhận thức được hành vi chứa mại dâm là xấu xa vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi nên bị cáo đã tham gia vào con đường phạm tội bất chấp đạo lý. Song tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, chưa có tiền án tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tại biên bản xác minh xác định bị cáo làm nghề tự do, vẫn ở chung cùng mẹ đẻ và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với Hà Thị B, Hà Thị L là nhân viên làm việc tại quán cà phê do L làm chủ đã có hành vi bán dâm cho khách ngày 29/4/2019, vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Nên ngày 04/6/2019 Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và B mỗi người 150.000đ, (ngày 06/6/2019 B, L đã nộp tiền phạt) là phù hợp.

Đối với 03 người đàn ông tự khai khi bị bắt quả tang tên là Nguyễn Thanh T sinh năm 1993, trú tại xã T, TP V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Văn H sinh năm 1984 và Nguyễn Văn A sinh năm 1980 đều trú tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, ngày 29/4/2019 đến quán cà phê A của L để mua dâm. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập T, H, A đến làm việc nhưng không triệu tập được và xác minh, xác định tại địa bàn xã T, thành phố V và địa bàn xã T, huyện T không có người nào tên là Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn A như đã khai nhận ở trên. Việc này Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Thị C là người đã cho Nguyễn Văn L thuê nhà là quán cà phê giải khát A, sau khi cho thuê C không biết, không L quan đến việc L sử dụng làm địa điểm mua bán dâm. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường chỉ răn đe, giáo dục đối với C là phù hợp.

Đối với Thiều Đức T là người mà L khai nhận sau khi ký hợp đồng thuê nhà của C, thì có 01 lần L đã đưa số tiền thu được của gái bán dâm cho T (L không nhớ số tiền là bao nhiêu) để nhờ T chuyển lại cho C. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra T không thừa nhận nội dung này, ngày 19/8/2019 Cơ quan điều tra cùng Viện kiểm sát đã cho L đối chất với T để làm rõ nội dung mâu thuẫn giữa lời khai của hai người, nhưng cả L và T vẫn giữ nguyên nội dung lời khai. Tuy nhiên các buổi làm việc sau với cơ quan điều tra thì L đã thay đổi lời khai và khai nhận L chưa từng đưa cho T bất cứ khoản tiền nào L quan đến hoạt động mại dâm để nhờ T chuyển lại cho C. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với T mà chỉ giáo dục nhắc nhở.

[6]. Đối với việc L khai nhận từ ngày 24/4/2019 đến ngày 28/4/2019, L đã lợi dụng quán cà phê giải khát A mình đang quản lý để tổ chức cho 04 nhân viên nữ gồm H, T, L và T bán dâm cho khách theo sắp xếp, bố trí của L. Quá trình điều tra, Cơ quan cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường chưa làm việc được

và chưa làm rõ nhân thân của H, T, L và T nên tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với 04 nhân viên nữ là , T, L và T có tên ghi trong sổ theo dõi của L đều là nhân viên làm tại quán cà phê giải khát A nơi L làm quản lý và đã bán dâm cho khách theo sắp xếp, bố trí của L. Quá trình điều tra L khai nhận không biết tuổi và địa chỉ cụ thể của những người này và họ đã nghỉ làm tại quán trước ngày bị bắt quả tang. Do vậy Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với việc L kinh doanh phòng hát Karaoke tại quán cà phê giải khát A pháp luật. Nên đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Nên ngày 31/8/2019 Công an huyện Vĩnh Tường đã có công văn số 1390/CV-CAH về việc đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là phù hợp.

[7]. Đối với số tiền 1.700.000đ mà L thu được từ việc bố trí cho Hà Thị L (tên gọi khác là L) và Hà Thị B bán dâm cho khách từ ngày 24/4/2019 đến ngày 28/4/2019 nêu trên. Quá trình điều tra, L khai nhận đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên nên Cơ quan điều tra chưa truy thu được. Do vậy cần truy thu của L số tiền 1.700.000đ để sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 3.600.000đ mà L khai thu được từ việc bố trí cho H, T, L và T (L khai nhận không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của những người này) bán dâm cho khách từ ngày 24/4/2019 đến ngày 28/4/2019 nêu trên. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường chưa làm việc được và chưa làm rõ nhân thân của H, T, L và T. Do vậy, khi nào làm rõ nhân thân những người này thì sẽ đề nghị truy thu số tiền nêu trên sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

Đối với số tiền 2.200.000đ mà B bán dâm có được và 1.200.000đ mà L bán dâm có được sau khi đã đưa cho L tiền sắp xếp địa điểm mua bán dâm từ ngày 24/4/2019 đến ngày 28/4/2019. Quá trình điều tra B, L khai nhận đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này nhưng không nhớ chi tiêu vào việc gì. Do vậy cần truy thu của B và L số tiền trên để sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với tổng số tiền 7.200.000đ mà H, T, L, T bán dâm tại quán cà phê giải khát A mà có, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường chưa làm rõ nhân thân các đối tượng này. Do vậy, khi nào làm rõ nhân thân những người này thì sẽ đề nghị truy thu số tiền trên sung vào Ngân sách nhà nước.

[8]. Vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 300.000đ thu giữ trong túi quần của Hà Thị L và 300.000đ thu giữ trong túi quần của Hà Thị B để trên giường, quá trình điều tra xác định đây là tiền do L bán dâm cho T và B bán dâm cho H mà có nên tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 03 vỏ bao cao su đã bị xé rách, 03 lõi bao cao su đã qua sử dụng thu tại phòng các đối tượng mua bán dâm với nhau, quá trình điều tra xác định đây là những tang vật đã được sử dụng vào hoạt động mua bán dâm nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng tạm giữ của Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định L không sử dụng chiếc điện thoại này L quan gì đến việc chứa mại dâm nên trả lại cho L nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 quyển vở học sinh có đề tên GFRIEND bên trong có 06 trang có chữ và các con số (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn L ở từng trang), quá trình điều tra xác định quyển vở này đã được L sử dụng để ghi chép lại các lần sắp xếp cho nhân viên nữ bán dâm cho khách nên chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 06 (năm) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 4 năm 2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ thu giữ của Hà Thị L và 300.000đ thu giữ của Hà Thị B.

Truy thu của Nguyễn Văn L số tiền 1.700.000đ để sung vào Ngân sách nhà nước. Truy thu của Hà Thị Bình số tiền 2.200.000đ và của Hà Thị L số tiền 1.200.000đ để sung vào Ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Nguyễn Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ 03 vỏ bao cao su đã bị xé rách, 03 lõi bao cao su đã qua sử dụng (theo biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 11/10/2019 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Trại giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình